

Số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/01/2018.
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Tươi;
- Bà Lê Thị Tố Nữ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1204/2017/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 268/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thiện A, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: đường C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 23/11/2017).

Bị đơn: Bà Võ Thị Quế L, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: đường C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 8 năm 2017, bản tự khai, các biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Thiện A trình bày:

Ông và bà Võ Thị Quế L sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/1994, quyển số 98/ĐKKH do Ủy ban nhân dân Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/1994.

Ông A cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan

điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra, bà L còn vay nợ của nhiều người và không trả được nên phải bán nhà để trả nợ. Vợ chồng đã cùng hàn gắn lại tình cảm nhưng vẫn không có kết quả nên đã sống ly thân khoảng 02 năm. Nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Quế L.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thiện Nam A, sinh ngày: 02/12/1995; Nguyễn Võ Anh T sinh ngày 19/9/1998, con chung đã thành niên.

Tài sản chung: Ông Nguyễn Thiện A khai nhận đôi bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông Nguyễn Thiện A xác định đôi bên không có nợ chung.

Bị đơn: bà Võ Thị Quế L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập hợp lệ. Nhưng bà L không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thiện A có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị Quế L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt tại Tòa để tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn nhưng bà L vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Bình Tân thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Đưa vụ án ra xét xử và giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét vợ chồng giữa ông A, bà L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thiện A có đơn yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Quế L, bà L có địa chỉ tại đường C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Võ Thị Quế L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn giữa bà với ông Nguyễn Thiện A nhưng bà L vắng mặt không có lý do, ông A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thiện A và bà Võ Thị Quế L đã tự nguyện kết hôn với nhau có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/1994, quyển số 98/ĐKKH do Ủy ban nhân dân Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/1994, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét: Yêu cầu của ông Nguyễn Thiện A, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình sống chung ông A và bà L thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà L không chăm lo cho gia đình. Do đó ông A không còn muốn sống chung với bà L, cả hai đã ly thân gần 02 (hai) năm nay. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải để đôi bên được hàn gắn, đoàn tụ nhưng bà L vắng mặt không có lý do, không gửi cho Tòa án ý kiến phản hồi và các tài liệu chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông A. Theo công văn số 1204/PYCXM ngày 06/9/2017 của Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của ông A và bà L tại địa chỉ đường C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được biết: “Trong quá trình sinh sống ông Lâm và bà Ân thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Thời gian gần đây do bà L có vay nợ nên vợ chồng mâu thuẫn gay gắt hơn và ông A thường dọn ra khỏi nhà”. Từ đó nhận thấy tình cảm vợ chồng của ông Nguyễn Thiện A và bà Võ Thị Quế L mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thiện A là có cơ sở chấp nhận.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thiện Nam A, sinh ngày: 02/12/1995; Nguyễn Võ Anh T sinh ngày 19/9/1998. Hiện các con đã thành niên, ông Nguyễn Thiện A không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét.

Tài sản chung: Ông Nguyễn Thiện A khai nhận đôi bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Nợ chung: Ông Nguyễn Thiện A xác định đôi bên không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thiện A được ly hôn với bà Võ Thị Quế L. Do tình cảm vợ chồng của ông A và bà L đã thật sự phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông A là phù hợp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên ông A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thiện A.

Quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Thiện A được ly hôn với bà Võ Thị Quế L. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/1994, quyền số 98/ĐKKH do Ủy ban nhân dân Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/1994 không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Đôi bên có 02 con chung Nguyễn Thiện Nam A, sinh ngày: 02/12/1995; Nguyễn Võ Anh T sinh ngày 19/9/1998. Hiện các con chung đã thành niên.

Tài sản chung: Ông A khai nhận đôi bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Nợ chung: Ông A xác định đôi bên không có nợ chung.

2. Án phí: Ông Nguyễn Thiện A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000978 ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CCTHADS Q.Bình Tân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP - HS (Mai).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Phước